TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970. Địa chỉ: xã G, thành phố Đ.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: xã G, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền còn nợ là 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Do Bà T là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm mà Bà T phải chịu theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu số tiền 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Cấn trừ vào số tiền 28.143.000 đồng *(Hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Bà H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0014153 ngày

12/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai. Hoàn trả Bà H số tiền 17.643.000 đồng *(Mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Thị Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2019/QĐST-KDTM	*Long Khánh, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại cổ phần phương Đông**

Trụ sở chính: Số 41 - 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn, sinh năm 1965 - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Tưởng Anh Tuấn, sinh năm: 1983 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 148 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018).

- ***Bị đơn:*** **Ông Trương Văn Hạ - sinh năm: 1962**

Địa chỉ: Đường Võ Văn Tần, ấp Núi Tung, xã Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn Hạ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông số tiền nợ tính đến ngày 29/3/2019 là 148.018.610 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu không trăm mười tám ngàn sáu trăm mười đồng). Trong đó:

+ Số tiền nợ gốc: 74.338.414 đồng (Bảy mươi tư triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm mười bốn đồng);

+ Số tiền nợ lãi: 73.680.196 đồng (Bảy mươi ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn một trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 30/3/2019 ông Hạ còn phải trả lãi phát sinh trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 017/2013/HĐTD-CN-TH ngày 02/4/2013 giữa hai bên đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hạ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay;

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông và ông Trương Văn Hạ công nhận hợp đồng thế chấp số 017/2013/BĐ-TH ngày 02/4/2013 được công chứng ngày 04/4/2013 tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Đồng Nai và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng ngày tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh đúng quy định pháp luật. Trường hợp ông Trương Văn Hạ chưa trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên đối với tài sản: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 833, tờ bản đồ số 08, diện tích 269,3m^2, trong đó diện tích được cấp giấy 217,2m^2, không được cấp giấy 52,1m^2 tọa lạc tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 664531 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/3/2010 đứng tên ông Trương Văn Hạ;

- Trong trường hợp ông Trương Văn Hạ trả hết các khoản nợ mà không phải xử lý đối với tài sản thế chấp, thì Ngân hàng TMCP Phương Đông có trách nhiệm trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Trương Văn Hạ đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 017/2013/BĐ-TH ngày 02/4/2013, được công chứng ngày 04/4/2013 tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Đồng Nai và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 04/4/2013 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh.

Về án phí:

- Ông Trương Văn Hạ tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 148.018.610 đồng x 2,5% = 3.700.500 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn năm trăm đồng) .

- Hoàn trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.513.000 đồng (Năm triệu năm trăm mười ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 009294 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **....**/2018/QĐST-DS	*Long Khánh, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Bà Lương Thị Kim - sinh năm: 1972**

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 2A, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

* Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim: Anh Nguyễn Đình Tuấn - sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu 5, ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 18/10/2017)

- ***Đồng bị đơn:*** **Anh Lê Đức Huyền Linh - sinh năm: 1971**

Chị Huỳnh Thị Thủy - sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: Số N43C, đường Hai Bà Trưng, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chị Thủy ủy quyền cho anh Linh theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2018.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà Nguyễn Thị Bích Thuận - sinh năm: 1967 và ông Nguyễn Văn Ninh - sinh năm: 1965**

HKTT: Tổ 15, ấp Bảo Vinh B, xã Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 11, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Đức Huyền Linh và chị Huỳnh Thị Thủy đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 513m^2 (ngang 17,1m, dài 30m) thuộc thửa đất số 684, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh cho Bà Lương Thị Kim đã ký ngày 02/4/2016.

- Anh Lê Đức Huyền Linh và chị Huỳnh Thị Thủy đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 180m^2 (ngang 6m, dài 30m) thuộc thửa đất số 684, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh cho ông Nguyễn Văn Ninh, bà Nguyễn Thị Bích Thuận đã ký ngày 27/3/2013.

- Tổng diện tích đất của bà Kim, ông Ninh và bà Thuận là 693m^2 tại thửa đất số 684, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 593973 ngày 27/11/2015 hiện nay do anh Lê Đức Huyền Linh và chị Huỳnh Thị Thủy đứng tên.

- Bà Lương Thị Kim, ông Nguyễn Văn Ninh, bà Nguyễn Thị Bích Thuận, ông Lê Đức Huyền Linh và bà Huỳnh Thị Thủy tự liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3/ Về án phí: Bà Lương Thị Kim tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008019 ngày 27/11/2017. Ông Nguyễn Văn Ninh và bà Nguyễn Thị Bích Thuận tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008416 ngày 03/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *CC Thi hành án TXLK;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **12**/2018/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 29 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam**

Trụ sở chính: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Song - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Mỹ (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017)

- ***Bị đơn:*** **Bà Lê Thị Kim Bích - sinh năm: 1969**

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Đình Dũng - sinh năm: 1961**

Cùng địa chỉ: Số 286/12, tổ 5B, khu phố 3, đường Trần Phú (nối dài), phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Dũng ủy quyền cho bà Bích theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đình Dũng và bà Lê Thị Kim Bích có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền tính đến ngày 19/01/2018 là 109.147.511 đồng (Một trăm lẻ chín triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm mười một đồng). Trong đó:

+ Số tiền nợ gốc: 73.757.246đ (Bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng);

+ Số tiền nợ lãi: 35.390.265đ (Ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 20/01/2018 cho đến khi bà Bích, ông Dũng thanh toán xong số tiền trên thì bà Bích và ông Dũng còn phải trả lãi phát sinh trên phần vốn gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Dũng và bà Bích phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay.

Về án phí:

- Bà Lê Thị Kim Bích và ông Nguyễn Đình Dũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 109.147.511 đồng x 2,5% = 2.728.688 đồng (Hai trăm bảy trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **25**/2018/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ông Vũ Kỳ Nam - sinh năm: 1961**

HKTT: Tổ 16, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 47, tổ 1, ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** **Ông Tseng A Phát - sinh năm: 1969**

Địa chỉ: Số 339, đường Hồng Thập Tự, khu phố 4, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Tseng A Phát có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ Kỳ Nam số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Sau khi ông Tseng A Phát thanh toán xong khoản tiền trên cho ông Vũ Kỳ Nam thì ông Nam có nghĩa vụ trả lại cho ông Phát bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 303442 đứng tên bà Dương Bình và ông Tseng A Phát do UBND huyện Định Quán cấp ngày 30/8/2007.

Về án phí:

- Ông Tseng A Phát tự nguyện chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) (120.000.000đ x 2,5% : 2).

- Ông Vũ Kỳ Nam tự nguyện chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) (120.000.000đ x 2,5% : 2).

Hoàn trả cho ông Vũ Kỳ Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.200.000 (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008239 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Vũ Kỳ Nam mà ông Tseng A Phát chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng ông Phát phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND TXLK;
- CC Thi hành án TXLK;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2019/QĐST-KDTM	*Long Khánh, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại cổ phần phương Đông**

Trụ sở chính: Số 41 - 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn, sinh năm 1965 - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Tưởng Anh Tuấn, sinh năm: 1983 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 148 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018).

- ***Bị đơn:*** **Ông Trương Văn Hạ - sinh năm: 1962**

Địa chỉ: Đường Võ Văn Tần, ấp Núi Tung, xã Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn Hạ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông số tiền nợ tính đến ngày 29/3/2019 là 148.018.610 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu không trăm mười tám ngàn sáu trăm mười đồng). Trong đó:

+ Số tiền nợ gốc: 74.338.414 đồng (Bảy mươi tư triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm mười bốn đồng);

+ Số tiền nợ lãi: 73.680.196 đồng (Bảy mươi ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn một trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 30/3/2019 ông Hạ còn phải trả lãi phát sinh trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 017/2013/HĐTD-CN-TH ngày 02/4/2013 giữa hai bên đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hạ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay;

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông và ông Trương Văn Hạ công nhận hợp đồng thế chấp số 017/2013/BĐ-TH ngày 02/4/2013 được công chứng ngày 04/4/2013 tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Đồng Nai và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng ngày tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh đúng quy định pháp luật. Trường hợp ông Trương Văn Hạ chưa trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên đối với tài sản: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 833, tờ bản đồ số 08, diện tích 269,3m^2, trong đó diện tích được cấp giấy 217,2m^2, không được cấp giấy 52,1m^2 tọa lạc tại ấp Núi Tung, xã Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 664531 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/3/2010 đứng tên ông Trương Văn Hạ;

- Trong trường hợp ông Trương Văn Hạ trả hết các khoản nợ mà không phải xử lý đối với tài sản thế chấp, thì Ngân hàng TMCP Phương Đông có trách nhiệm trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Trương Văn Hạ đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 017/2013/BĐ-TH ngày 02/4/2013, được công chứng ngày 04/4/2013 tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Đồng Nai và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 04/4/2013 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh.

Về án phí:

- Ông Trương Văn Hạ tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 148.018.610 đồng x 2,5% = 3.700.500 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn năm trăm đồng) .

- Hoàn trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.513.000 đồng (Năm triệu năm trăm mười ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 009294 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND TXLK;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **.....**/2017/QĐST-DS	*Long Khánh, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Võ Thị Lộc - sinh năm: 1970**

Nơi cư trú: Số 56, ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Hoa - sinh năm: 1961**

Nơi cư trú: Số 71B, đường Trần Phú, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Hoa có nghĩa vụ thanh toán cho chị Võ Thị Lộc số tiền là 157.500.000đ (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Võ Thị Lộc mà chị Nguyễn Thị Hoa chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng chị Hoa phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 157.500.000đ x 2,5% = 3.937.500đ (Ba triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) .

- Hoàn trả cho chị Võ Thị Lộc số tiền tạm ứng án phí 3.937.500đ (Ba triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 007960 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **.....**/2017/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 23 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Hà Mai Yến Nhi - sinh năm: 1985**

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Anh Lương Ngọc Vũ - sinh năm: 1987**

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lương Ngọc Vũ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phạm Hà Mai Yến Nhi số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Hà Mai Yến Nhi mà anh Lương Ngọc Vũ chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng anh Vũ phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Anh Lương Ngọc Vũ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 50.000.000đ x 2,5% = 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) .

- Hoàn trả cho chị Phạm Hà Mai Yến Nhi số tiền tạm ứng án phí 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 007923 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **89**/2017/QĐST-DS	*Long Khánh, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Anh Lê Tuấn Khiêm** **sinh năm: 1970**

Nơi cư trú: Số nhà 70, đường số 7, tổ 10, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đồng bị đơn***: **Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc** **sinh năm: 1966**

Ông Đỗ Đăng Non **sinh năm: 1954**

Nơi cư trú: Số nhà 30, tổ 10, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, ông Đỗ Đăng Non có nghĩa vụ liên đới trả cho Anh Lê Tuấn Khiêm số tiền 20.935.000đ (Hai mươi triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Tuấn Khiêm mà bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, ông Đỗ Đăng Non chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng bà Ngọc, ông Non phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc và ông Đỗ Đăng Non phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 20.935.000đ x 2,5% = 523.375 (Năm trăm hai mươi ba ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) .

- Hoàn trả cho anh Lê Tuấn Khiêm số tiền tạm ứng án phí 523.375 (Năm trăm hai mươi ba ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 007696 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **98**/2017/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: **Bà Nông Thị Bích Thủy sinh năm: 1973**

Ông Nguyễn Văn Về sinh năm: 1969

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đồng bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc sinh năm: 1966**

Ông Đỗ Đăng Non sinh năm: 1954

Nơi cư trú: Số nhà 30, tổ 10, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, ông Đỗ Đăng Non có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nông Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Về số tiền 21.150.000đ (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nông Thị Bích Thủy, ông Nguyễn Văn Về mà bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, ông Đỗ Đăng Non chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng bà Ngọc, ông Non phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc và ông Đỗ Đăng Non phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 528.750đ (Năm trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) .

- Hoàn trả cho bà Nông Thị Bích Thủy, ông Nguyễn Văn Về số tiền tạm ứng án phí 528.750đ (Năm trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 007766 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **85**/2017/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị Thanh Xuân sinh năm: 1985**

Nơi cư trú: Số nhà 55, đường Phạm Thế Hiển, tổ 8, khu phố 3, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đồng bị đơn:*** **Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc sinh năm: 1966**

Ông Đỗ Đăng Non sinh năm: 1954

Nơi cư trú: Số nhà 30, tổ 10, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, ông Đỗ Đăng Non có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh Xuân số tiền 25.660.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Thanh Xuân mà bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, ông Đỗ Đăng Non chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng bà Ngọc, ông Non phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc và ông Đỗ Đăng Non phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 25.660.000đ x 2,5% = 641.500đ (Sáu trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm đồng) .

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh Xuân số tiền tạm ứng án phí 694.500 (Sáu trăm chín mươi tư ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 007710 ngày 26/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **62**/2017/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Trần Huỳnh Như Thủy** **sinh năm: 1983**

Nơi cư trú: Số nhà 38A, đường 23, ấp Suối Tre, xã Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** **Anh Trần Huỳnh Hùng** **sinh năm: 1978**

Nơi cư trú: Số nhà 42/3, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

* Người đại diện theo ủy quyền: Chị Mai Thị Thanh Hằng - sinh năm: 1982

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2017)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Chị Mai Thị Thanh Hằng - sinh năm: 1982**

Nơi cư trú: Số nhà 42/3, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Huỳnh Hùng và chị Mai Thị Thanh Hằng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Huỳnh Như Thủy số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Huỳnh Như Thủy mà anh Trần Huỳnh Hùng và chị Mai Thị Thanh Hằng chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng anh Hùng và chị Hằng phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Anh Trần Huỳnh Hùng và chị Mai Thị Thanh Hằng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng đồng).

- Hoàn trả cho chị Trần Huỳnh Như Thủy số tiền tạm ứng án phí 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 007513 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND TXLK;*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH -ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **47**/2017/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 19 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Anh Phạm Ngọc Danh sinh năm: 1975**

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đồng bị đơn:*** **Anh Lê Đức Huyền Linh sinh năm: 1971**

Chị Huỳnh Thị Thủy sinh năm: 1972

HKTT: G118, khu phố 1, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: N43, đường Hùng Vương, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Ngọc Danh, anh Lê Đức Huyền Linh và chị Huỳnh Thị Thủy thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 13 tháng 7 năm 2013 giữa anh Phạm Ngọc Danh và anh Lê Đức Huyền Linh, chị Huỳnh Thị Thủy.

Anh Lê Đức Huyền Linh và chị Huỳnh Thị Thủy có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Ngọc Danh số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Anh Phạm Ngọc Danh có nghĩa vụ trả cho anh Lê Đức Huyền Linh, chị Huỳnh Thị Thủy diện tích đất 270m2, thuộc thửa đất số 685, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Thanh Long

Phía Tây giáp đất anh Lê Đức Huyền Linh

Phía Nam giáp đất đường tự mở

Phía Bắc giáp đất anh Lê Đức Linh.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Phạm Ngọc Danh mà anh Lê Đức Huyền Linh và chị Huỳnh Thị Thủy chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng anh Linh và chị Thủy phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Anh Phạm Ngọc Danh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho anh Danh số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 007545 ngày 02/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

- Anh Lê Đức Huyền Linh và chị Huỳnh Thị Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;

- VKSND TXLK;

- Thi hành án;

- Các đương sự;

- Lưu HS.

Thẩm phán

Phạm Thị Vân Khánh